

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc San

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai và Bà Dương Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy là Thư ký TAND huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 17/02/2022; Quyết định tạm đình chỉ số 01//2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022; Quyết định phục hồi vụ án số 02//2022/HSST-QĐ ngày 16/5/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị T**, sinh ngày 23/5/2002.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng là Phạm Bá H và 01 con (sinh ngày 31/01/2021); Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mê Linh. Danh chỉ bản số 381 lập ngày 17/12/2021 tại công an huyện Mê Linh (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Lưu Văn N – SN 1990; Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hữu H – SN 2000; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Minh N – SN 1971; Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/12/2021, Hoàng Thị T đến chơi nhà bạn là Nguyễn Hữu H tại Thôn B, xã L, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe mô tô BKS 29Z1-522.xx chở T đến quán cắt tóc “Tóc Việt” tại Thôn x, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội để cắt tóc. Trong lúc anh H cắt tóc thì T ngồi chờ bên ngoài; lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên hỏi mượn xe anh H để đi mua đồ, anh H đồng ý. Sau đó vào khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô của anh H đi qua cửa hàng vàng bạc A ở thôn x, xã T; T quan sát thấy bên trong cửa hàng không có khách nên dừng xe trước cửa hàng và đi vào bên trong hỏi mua vàng. Tại cửa hàng vàng A, T hỏi anh Lưu Văn N là chủ cửa hàng để mua dây chuyền vàng tây, anh N đã lấy ra 05 sợi dây chuyền vàng tây loại 10k để trên mặt tủ kính cho T xem và đeo thử. T lấy từng sợi dây chuyền đeo lên cổ để xem, khi lấy đến sợi dây chuyền thứ ba thì T thấy anh N không để ý nên đã lén lút thả 01 sợi dây chuyền vào mũ áo khoác phía sau áo đang mặc để chiếm đoạt chiếc dây chuyền. Sau đó, T bảo anh N là không mua vàng nữa và trả lại 04 sợi dây chuyền vàng thì anh N phát hiện và yêu cầu T trả lại sợi dây chuyền T đã lấy. T lấy sợi dây chuyền ra trả lại anh N và định bỏ chạy thì bị anh N giữ lại và trình báo công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,530 chỉ, trên dây chuyền có chữ JBJ 10k.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Z1-522.xx, số máy JA3GE-0481408, số khung RLHJA3903H506246, đã qua sử dụng.

Tại chứng thư giám định trang sức số DJLJ21.16551 ngày 14/12/2021 của Viện ngọc học và trang sức Doji kết luận về hàm lượng vàng của sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,530 chỉ, trên sợi dây chuyền có chữ JBJ 10k là 48,60%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108/KL- HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mê Linh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,530 chỉ, trên sợi dây chuyền có chữ JBJ 10k có giá 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Sợi dây chuyền trên là tài sản của anh Lưu Văn N là chủ cửa hàng Vàng bạc A nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Mê Linh đã trả lại cho anh N. Chiếc xe mô tô BKS 29Z1 -522.xx là tài sản của anh Nguyễn Hữu H, anh H không biết việc T mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý đối với anh H và đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh đã truy tố Hoàng Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu và xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hoàng Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 12/12/2021, Hoàng Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,530 chỉ, tỷ lệ vàng là 48,60% là tài sản của anh Lưu Văn N. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.800.000 đồng.

Hành vi của Hoàng Thị T đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Mê Linh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do tham lam, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, bị bắt theo quyết định

truy nã, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không phải giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không phải giải quyết.

[4] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra – Công an huyện Mê Linh giải quyết xong nên HĐXX không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố **Hoàng Thị T** phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Hoàng Thị T **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 16/12/2021.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- STP tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đào Ngọc San

